

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC**
Mã Thành viên : 106
Trụ sở chính : Tầng 5A, Tòa nhà Master Building, số 41- 43 Trần Cao
Vân, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (028)38258106
Fax : (028) 38248655
Người thực hiện công bố : Huỳnh Thị Dương Thiện
thông tin
Điện thoại : 0941567797

Loại thông tin công bố : 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC vào ngày 19/4/2021 tại đường dẫn: <http://www.asc.com.vn/#/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2021

Người được ủy quyền công bố thông tin



Huỳnh Thị Dương Thiện

ASC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC



Năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC
Năm 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 04 năm 2009.
- Vốn điều lệ: 56.000.000.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 33.903.509.559 đồng.
- Địa chỉ: Tầng 5A, Tòa nhà Master Building, 41-43 Trần Cao Vân, phường 06, quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: +8428 3825 8106
- Fax: +8428 3824 8655
- Website: ascsc.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

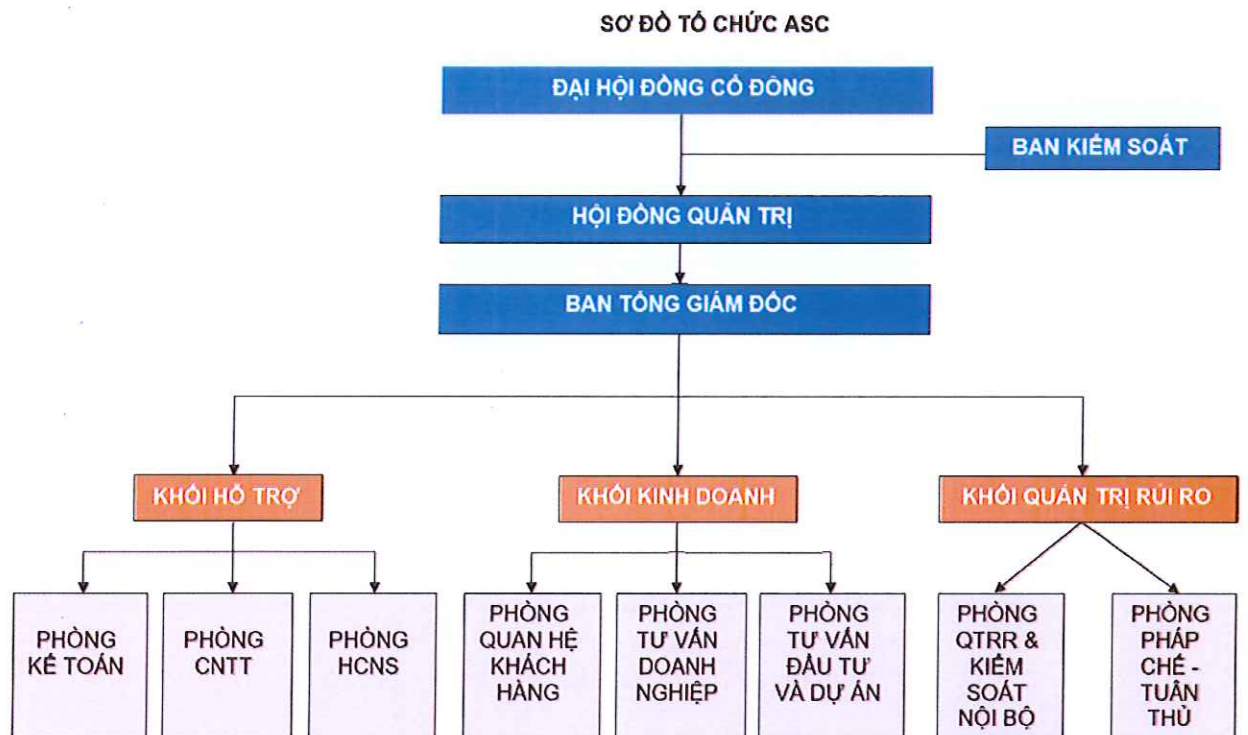
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 04 năm 2009.
- Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 313/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 03 năm 2010. Lý do thay đổi người đại diện pháp luật là Ông Phan Minh Hoàn.
- Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 327/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 05 năm 2010. Lý do thay đổi trụ sở chính, trụ sở chính được dời về Tầng 5A, Tòa nhà Master Building, số 41 – 43 Trần Cao Vân, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 98/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 07 năm 2012. Tăng vốn điều lệ từ 36 tỷ đồng lên 56 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động.
- Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 36/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 8 năm 2015. Đổi tên công ty thành Công ty cổ phần Chứng khoán ASC.
- Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 04/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 01 năm 2017. Rút nghiệp vụ Môi giới chứng khoán.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn đầu tư chứng khoán

Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



- Mô hình quản trị: ASC là công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, gồm có: Đại hội đồng cổ đông; Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc.
- + Cơ cấu bộ máy quản lý: Ban Tổng Giám đốc và các Khối, gồm: Khối hỗ trợ; Khối kinh doanh và Khối quản trị rủi ro.
- + Khối hỗ trợ gồm các phòng: Phòng Kế toán; Phòng Công nghệ thông tin; Phòng Hành chính Nhân sự.
- + Khối kinh doanh gồm các phòng: Phòng Quan hệ Khách hàng, Phòng Tư vấn Doanh Nghiệp, Phòng Tư vấn Đầu tư và Dự án.
- + Khối quản trị rủi ro gồm các phòng: Phòng Quản trị rủi ro & Kiểm soát nội bộ, Phòng Pháp chế - Tuân thủ.
- Các công ty con, công ty liên kết: không có

5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Nỗ lực vươn tới một công ty “**CHUYÊN NGHIỆP, ĐẶC THÙ & HIỆU QUẢ CAO**” là mục tiêu hoạt động của ASC, trên cơ sở xây dựng một đội ngũ chuyên viên giàu kinh nghiệm có đạo đức nghề nghiệp, một môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả, cùng xây dựng một thương hiệu ASC ngày càng phát triển hơn.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Hướng tới một “**ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH TIN CẬY CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**” là tầm nhìn chiến lược của toàn thể đội ngũ cán bộ, nhân viên, Ban lãnh đạo ASC thông qua việc cung cấp cho khách hàng những sản phẩm dịch vụ chất lượng cao và ngày càng đa dạng phù hợp với khả năng và giá trị nội lực của Công ty.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: ASC cam kết trách nhiệm với cộng đồng - cam kết không chỉ trong kinh doanh mà còn là cam kết sát cánh cùng cộng đồng để tri ân xã hội, cùng chia sẻ, nâng cao chất lượng cuộc sống.

6. Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của công ty như sau

Trong quá trình hoạt động kinh doanh chứng khoán, Công ty gặp rất nhiều rủi ro, các rủi ro được hình thành từ nhiều yếu tố khác nhau. Có những rủi ro hình thành từ môi trường bên ngoài Công ty như rủi ro từ các chính sách vĩ mô, rủi ro từ các chính sách vĩ mô, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản của thị trường, có những rủi ro từ bên trong Công ty như rủi ro vận hành, rủi ro tuân thủ và rủi ro thanh toán.

+ Rủi ro thị trường:

Đây là rủi ro phát sinh từ sự biến động mạnh của kinh tế vĩ mô như lạm phát, tỷ giá, nợ xấu, lãi suất,...

+ Rủi ro thanh khoản của thị trường:

Trong năm 2020 thị trường chứng khoán đã phục hồi, tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro đi kèm với tác động của nền kinh tế thế giới (vấn đề tỷ giá, dịch chuyển dòng vốn quốc tế, giá dầu,...).

+ Rủi ro thanh toán:

Đây là rủi ro thường gặp đối với các công ty chứng khoán, nguyên nhân do các công ty chứng khoán khác bị mất khả năng thanh toán, hoặc trục trặc trong quá trình chuyển tiền.

+ Rủi ro tuân thủ:

Đây là rủi ro dựa trên các khía cạnh pháp lý, ngày nay sự biến động của thị trường rất nhanh, các quy định của pháp luật chưa đi theo sát thực tế của thị trường nên xảy ra tình trạng các Công ty chứng khoán lách luật để đưa ra các sản phẩm mà UBCK chưa cho phép gây nên việc kéo khách hàng không lành mạnh và gây rủi ro cao cho toàn hệ thống.

+ Rủi ro vận hành:

Là các rủi ro xảy ra trong quá trình hoạt động, vận hành của công ty. Rủi ro này có nguồn gốc từ năng lực, trình độ của đội ngũ nhân viên được công ty tuyển dụng, đào tạo. Ngoài ra rủi ro này còn xuất phát từ việc đầu tư hệ thống CNTT công ty. Trong hoạt động chứng khoán hệ thống CNTT được xem là phần rất quan trọng đối với Công ty. Do ASC là công ty chứng khoán có quy mô nhỏ, mức đầu tư cho hệ thống khiêm tốn nên hệ thống CNTT vẫn còn một số lỗi nhỏ nhưng không làm ảnh hưởng đến tính liên tục trong hoạt động.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm: Có thể nói năm 2020 là một năm không thành công đối với Công ty cổ phần Chứng khoán ASC vì lợi nhuận cuối năm là số âm.

Xét về hiệu quả kinh doanh, ASC đã đạt 1.029.789.742 đồng doanh thu trong năm 2020, giảm 84,5% so với năm 2019. Trong đó doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính là nguồn thu chủ yếu của ASC trong năm 2021, chiếm 99,9%. Mặc dù áp dụng nhiều biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý và sử dụng chi phí, nhưng lợi nhuận sau thuế của Công ty là (3.584.218.361) đồng.

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm nay VNĐ</i>	<i>Năm trước (trình bày lại) VNĐ</i>
I. Doanh thu hoạt động	1.028.181.818	6.664.131.818
<i>Trong đó:</i>		
<i>Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)</i>		
<i>Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán</i>		
<i>Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán</i>	-	383.450.000
<i>Doanh thu lưu ký chứng khoán</i>		
<i>Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính</i>	1.028.181.818	6.280.681.818
<i>Doanh thu khác</i>		
II. Chi phí hoạt động	2.699.805.142	3.320.756.438
<i>Trong đó:</i>		
<i>Chi phí dự phòng tài sản tài chính</i>		
<i>Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán</i>		
<i>Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán</i>	-	191.074.260
<i>Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán</i>		
<i>Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính</i>	2.699.805.142	3.129.682.178
<i>Chi phí các dịch vụ khác</i>		
III. Doanh thu hoạt động tài chính	1.607.924	4.174.761
IV. Chi phí hoạt động tài chính		
V. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.914.202.961	3.238.773.897
VI. Thu nhập khác		
VII. Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	(3.584.218.361)	108.776.244
VIII. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	21.755.249
IX Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN	(3.584.218.361)	87.020.995
X. Lãi/(lỗ) cơ bản trên mỗi cổ phiếu	(640)	16

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban Điều hành:

+ Ông Đặng Quang Tý – Tổng Giám đốc

+ Ông Nguyễn Đăng Khôi – Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 30/10/2020)

– Kinh nghiệm công tác:

+ Ông Đặng Quang Tý – Tổng Giám đốc

Thời gian	Tên đơn vị công tác	Chức vụ
1994 – 09/2001	Công ty Kim khí TP HCM	Nhân viên
10/2001 – 02/2004	Công ty CP Dệt may Thành Công	Nhân viên
03/2004 – 06/2006	Công ty CP Dệt may Thành Công	Phó P.Tài chính
07/2006 – 01/2008	Công ty CP Dệt may Thành Công	Phó ban Kinh tế -

		Tài chính
02/2008 – 12/2008	Công ty CP Chứng khoán Thành Công	Tổng Giám đốc
12/2008 – 08/2009	Công ty CP Chứng khoán Thành Công	Giám đốc Tài chính
08/2009 – 06/2010	Công ty CP Chứng khoán Thành Công	Tổng Giám đốc
06/2010 – 10/2013	Công ty CP Chứng khoán Châu Á	Q. Tổng Giám đốc
11/2013 – hiện tại	Công ty CP Chứng khoán ASC	Tổng Giám đốc

+ Ông Nguyễn Đăng Khôi – Phó Tổng Giám đốc

Thời gian	Tên đơn vị công tác	Chức vụ
10/2003 – 04/2004	Ngân hàng TMCP Á Châu - PGD Lê Lợi	Nhân viên tín dụng
04/2004 – 10/2015	Ngân hàng UNITED OVERSEAS BANK – Chi nhánh TPHCM	Cán bộ Kinh doanh Ngoại hối / Trưởng Phòng Kinh doanh Ngoại hối & Quản lý Đầu tư
11/2015 – 10/2017	Công ty TNHH Modding Cafe	Giám đốc
10/2017 – 08/2019	Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC	Giám đốc Khối IB
08/2019 – 10/2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC	Phó Tổng Giám đốc

– Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Số lượng nhân viên của công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 26 người (ngày 31/12/2019 là 16 người)

Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc được chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Không phát sinh
- Các công ty con, công ty liên kết: Không phát sinh

4. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	33.903.509.559	37.951.431.430	(10,67%)
Doanh thu thuần	1.209.789.742	6.668.306.579	(81,86%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(3.584.218.361)	108.776.244	(3395%)
Lợi nhuận khác	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	(3.584.218.361)	108.776.244	(3395%)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động của ASC tập trung vào hai nghiệp vụ chính là tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính doanh nghiệp. Trong năm 2020, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động ổn định của mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp, đẩy mạnh lại hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán và đạt được một số kết quả nhất định.

Doanh thu hoạt động năm 2020 của công ty đạt 1.028.181.818 đồng, đạt 10,03% kế hoạch năm 2020, lợi nhuận sau thuế âm 3.584.218.361 đồng, không đạt kế hoạch năm 2020.

Bộ phận tư vấn tài chính được phát triển từ đội ngũ tư vấn tài chính doanh nghiệp, chuyên cung cấp các dịch vụ tư vấn cổ phần hóa và tư vấn phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng cho nhiều doanh nghiệp trên cả nước. Hiện tại, ASC cung cấp đầy đủ các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng bao gồm: tư vấn phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), tư vấn huy động vốn, phát hành trái phiếu, tư vấn cho các giao dịch mua bán, sáp nhập (M&A), tư vấn niêm yết...

Năm 2020, ASC tập trung phát triển, đào tạo nâng cao chuyên môn của đội ngũ nhân sự kinh doanh, cơ cấu lại tình hình tài chính, đồng thời chú trọng với việc tiếp tục ký kết các hợp đồng tư vấn mới. Tuy nhiên, do các chính sách của pháp luật có liên quan đến cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước có nhiều thay đổi, do đó việc triển khai dịch vụ tư vấn cũng gặp nhiều khó khăn, trì hoãn.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tại thời điểm 31/12/2020, tổng tài sản là 33.903.509.559 đồng, giảm 4.047.921.871 đồng (tương ứng 10,67%); tài sản ngắn hạn là 33.121.307.114 đồng, giảm 3.896.579.807 đồng (tương ứng 10,53%) so với thời điểm cuối năm 2019, nguyên nhân chủ yếu là do ASC trích lập dự phòng các khoản phải thu.

b) Tình hình nợ phải trả

Tại thời điểm 31/12/2020 nợ phải trả của ASC là 1.327.416.916 đồng chiếm tỷ lệ 4% trên tổng nguồn vốn, năm 2020 tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn giảm 0,7% so với năm 2019, nguyên nhân là do ASC thanh lý một phần các khoản phải trả.

c) Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Trong năm 2020, ASC không có các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ, do vậy không phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái,

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2020, ASC tiếp tục xây dựng và củng cố đội ngũ nhân sự ngày một chuyên nghiệp hơn và đã mang lại kết quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng hơn so với các năm trước.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Ban lãnh đạo công ty xác định xây dựng, củng cố đội ngũ nhân viên, tiếp tục tuyển dụng các nhân sự có trình độ và hiểu biết sâu về thị trường để phát triển dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính.

Phát triển đội ngũ Tư vấn – Phân tích: ASC định hướng tập trung khai thác sâu mảng nghiệp vụ Tư vấn – Phân tích, lấy đây là lợi thế cạnh tranh, khai thác năng lực từ đội ngũ

nhân sự của Công ty và các quan hệ sâu rộng trong giới tài chính cũng như mối quan hệ với các doanh nghiệp. ASC có thể thực hiện nhiều sản phẩm như tư vấn tái cấu trúc, tư vấn thoái vốn, tư vấn niêm yết hay thực hiện việc tìm đối tác chiến lược cho các doanh nghiệp thông qua mối quan hệ sâu rộng trong giới tài chính trong và ngoài nước của các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên của Ban giám đốc.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị ghi nhận năm 2020 là năm Công ty tập trung vào phát triển dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp và không đạt được kế hoạch ban đầu đề ra, Cụ thể:

- Doanh thu từ dịch vụ đầu tư chứng khoán năm 2020 là không có, doanh thu từ dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp đạt 1.028.181.818 đồng.
- ASC định hướng 2021 tiếp tục xây dựng và củng cố đội ngũ nhân sự để đội ngũ nhân sự ASC ngày một chuyên nghiệp hơn.
- Xây dựng được đội ngũ Tư vấn – phân tích mạnh, bắt đầu phát huy hiệu quả bằng việc ký được nhiều hợp đồng tư vấn trong năm 2021.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị cũng đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc điều hành hoạt động, cụ thể:

- Không để xảy ra sự cố nghiêm trọng nào trong quá trình hoạt động.
- Xây dựng được tinh thần đoàn kết và thống nhất cao trong việc triển khai chiến lược từ Hội đồng quản trị.
- Xây dựng được đội ngũ cán bộ có tính chuyên nghiệp cao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị vẫn đeo đuổi các chính sách trong chiến lược phát triển trung hạn như sau:

- Đảm bảo an toàn vốn;
- Xây dựng đội ngũ nhân sự ngày một chuyên nghiệp hơn;
- Xây dựng các sản phẩm tài chính linh hoạt nhưng tuân thủ pháp luật;
- Tập trung phát triển khách hàng là các tổ chức tài chính;
- Xây dựng và phát triển các công cụ tài chính giúp khách hàng giao dịch thuận lợi hơn.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ SH cổ phần (%)	Ghi chú
1	Phan Minh Hoàn	Chủ tịch HĐQT	65,29	
2	Đặng Quang Tý	Thành viên HĐQT	0%	

3	Đặng Vũ Thanh Hà	Thành viên HĐQT	0%	
---	------------------	-----------------	----	--

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty đã thành lập Ban Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị theo Thông tư 210/2012/TT-BTC ban hành ngày 30/11/2012 của Bộ tài chính và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Số cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Phan Minh Hoàn	Chủ tịch HĐQT	04	100%	
2	Đặng Quang Tý	Thành viên HĐQT	04	100%	
3	Đặng Vũ Thanh Hà	Thành viên HĐQT	04	100%	

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Phan Minh Hoàn	Chủ tịch HĐQT	
2	Đặng Quang Tý	Thành viên HĐQT	
3	Đặng Vũ Thanh Hà	Thành viên HĐQT	

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thái Minh	Trưởng ban	Không sở hữu cổ phần
2	Đặng Thị Minh Thư	Thành viên	Không sở hữu cổ phần

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao,
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- a) Trong năm 2020 các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoạt động không thù lao
- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không
- c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong quy định về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp,HCM

Trụ sở văn phòng 156-158 Phở Quang, phường 9, quận Phú Nhuận, TPHCM

Điện thoại : (+84) 28 39900 91-97 Fax: (+84) 283999 00 90

Ý kiến kiểm toán độc lập: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

(Trích dẫn: Báo cáo số 2157/21/BCKT/AUD-VVALUES ngày 29/03/2021 trong Báo cáo tài chính đã Kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC).

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Phụ lục đính kèm

TP.Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2021

TM.Hội đồng quản trị
Thành viên Hội đồng quản trị



Đặng Quang Tý

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC
Mã Thành viên : 106
Trụ sở chính : Tầng 5A, Tòa nhà Master Building, số 41- 43 Trần Cao
Vân, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (08)38258106
Fax : (08) 38248655
Người thực hiện công bố : Huỳnh Thị Dương Thiện
thông tin
Điện thoại : 0941567797

Loại thông tin công bố : 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

1. Báo cáo tài chính năm 2020 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán.
2. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố bị lỗ và thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC vào ngày 29/03/2021 tại đường dẫn: <http://www.ascs.com.vn/#/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2021

Người được ủy quyền công bố thông tin



Huỳnh Thị Dương Thiện

CV: 09/CV-ASC/2021

V/v Giải trình LNST năm 2020 lỗ
 & chênh lệch 10% so với năm 2019

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2021

Kính gửi : Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế năm 2020 lỗ & chênh lệch 10% so với năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	So sánh	
			Chênh lệch	% CL
1. Doanh thu hoạt động	1.029.789.742	6.668.306.579	(5.638.516.837)	(85%)
2. Chi phí	4.614.008.103	6.559.530.335	(1.945.522.232)	(30%)
- Chi phí hoạt động kinh doanh	2.699.805.142	3.320.756.438	(620.951.296)	(19%)
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.914.202.961	3.238.773.897	(1.324.570.936)	(41%)
3. Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	(3.584.218.361)	108.776.244	(3.692.994.605)	(3395%)
4. Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(3.584.218.361)	87.020.995	(3.671.239.356)	(4219%)

- Doanh thu hoạt động năm 2020 giảm 5,6 tỷ đồng (tương đương 85%) so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu là do các hợp đồng tư vấn của ASC mang tính chất dài hạn, trong kỳ ít dự án được hoàn thành; ngoài ra còn một số hợp đồng khác bị đình trệ do ảnh hưởng của dịch Covid 19.

- Chi phí giảm 1,9 tỷ đồng (tương đương 30%) chủ yếu là do không phát sinh dự phòng các khoản phải thu khó đòi như năm 2019, đồng thời kiểm soát chi phí tốt hơn trong tình hình khó khăn.

→ Doanh thu giảm mạnh dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020 của ASC lỗ 3,58 tỷ đồng, giảm 3,67 tỷ đồng (tương đương 4291%) so với cùng kỳ năm 2019.

Trân trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Tổng Giám đốc *hbk*



Đặng Quang Tý

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	07 - 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	09 - 10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11 - 13
6. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	14
7. Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	15 - 27



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC (sau đây gọi tắt là “Công ty”), trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á, là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 8 tháng 4 năm 2009 và theo các giấy phép điều chỉnh sau:

Giấy phép thành lập và hoạt động số

Ngày

Giấy phép 313/UBCK-GP

Ngày 15 tháng 03 năm 2010

Giấy phép 327/UBCK-GP

Ngày 26 tháng 05 năm 2010

Giấy phép 98/GPĐC-UBCK

Ngày 06 tháng 07 năm 2012

Giấy phép 36/GPĐC-UBCK

Ngày 12 tháng 08 năm 2015

Giấy phép 04/GPĐC-UBCK

Ngày 25 tháng 01 năm 2017

Vốn điều lệ : 56.000.000.000 đồng.

Vốn pháp định : 10.000.000.000 đồng.

2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 5A tòa nhà Master Building, số 41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (28) 3825 8106

Fax : +84 (28) 3824 8655

Mã số thuế : 0 3 0 9 6 6 6 4 5 1

3. Ngành nghề hoạt động

Hoạt động chính của công ty trong giai đoạn tài chính hiện tại là tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính.

4. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

4.1 Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Phan Minh Hoàn	Chủ tịch	24/02/2010	-
Ông Đặng Quang Tý	Thành viên	06/05/2014	-
Bà Đặng Vũ Thanh Hà	Thành viên	22/09/2014	-

4.2 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Thái Minh	Trưởng Ban	26/04/2018	-
Bà Đặng Thị Minh Thư	Thành viên	23/12/2014	-



4.3 Ban Tổng Giám đốc và Quyền kế toán trưởng

Ban Tổng Giám đốc và Quyền kế toán trưởng của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đặng Quang Tý	Tổng Giám đốc	01/11/2013	-
Ông Nguyễn Đăng Khôi	Phó Tổng Giám đốc	29/08/2019	30/10/2020
Bà Phan Thị Minh Huyền	Q. Kế toán trưởng	05/08/2014	-

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phan Minh Hoàn – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Đặng Quang Tý - Tổng Giám đốc, được Ông Phan Minh Hoàn ủy quyền ký báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Giấy Ủy quyền số 01A/2015/QĐUQ-ASC ngày 27/01/2015.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 27.

7. Sự kiện quan trọng trong kỳ và đến ngày lập báo cáo

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

9. Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

2817
VG T
HIỆM H
N VÀ T
IN V
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 5A tòa nhà Master Building, số 41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cho rằng không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên Báo cáo tài chính của Công ty. Không một thành viên nào của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Tổng Giám đốc có bất cứ khoản lợi nào từ một hợp đồng được ký kết với các công ty hay các bên liên quan.

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021.

TM. Ban Tổng Giám đốc



ĐẶNG QUANG TÝ
Tổng Giám đốc



Số: 2157/21/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2021 (từ trang 07 đến trang 27), bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES**



Nguyễn Thanh Hồng - Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số: 1512-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Hoàng Thái Tân - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 2817-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu **VIETVALUES**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		33.121.307.114	37.017.886.921
110	I. Tài sản tài chính		31.633.358.962	35.754.075.968
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	25.166.675.962	25.051.992.968
111.1	1.1 Tiền		25.166.675.962	25.051.992.968
118	2. Trả trước cho người bán	V.2	9.900.000	109.900.000
119	3. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	V.3	2.155.000.000	1.390.400.000
122	4. Các khoản phải thu khác	V.4	7.626.152.175	12.526.152.175
129	5. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu (*)	V.5	(3.324.369.175)	(3.324.369.175)
130	II. Tài sản ngắn hạn khác		1.487.948.152	1.263.810.953
131	1. Tạm ứng	V.6	1.429.097.625	1.256.850.000
133	2. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7	7.982.773	6.960.953
134	3. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	V.8a	1.130.000.000	1.130.000.000
135	4. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		50.867.754	-
139	5. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác	V.9	(1.130.000.000)	(1.130.000.000)
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		782.202.445	933.544.509
210	I. Tài sản tài chính dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		632.708.453	807.300.509
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	489.908.453	593.100.509
222	- Nguyên giá		2.376.225.011	2.376.225.011
223a	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.886.316.558)	(1.783.124.502)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.11	142.800.000	214.200.000
228	- Nguyên giá		2.839.121.305	2.839.121.305
229a	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(2.696.321.305)	(2.624.921.305)
250	V. Tài sản dài hạn khác		149.493.992	126.244.000
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	V.8b	126.244.000	126.244.000
252	2. Chi phí trả trước dài hạn		23.249.992	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		33.903.509.559	37.951.431.430



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 5A tòa nhà Master Building, số 41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.327.416.916	1.791.120.426
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		1.327.416.916	1.791.120.426
320	1. Phải trả người bán ngắn hạn		5.266.940	-
321	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	725.300.000	808.500.000
322	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	53.922.640	167.501.581
323	4. Phải trả người lao động		211.428.134	457.219.369
324	5. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		98.821.628	105.265.628
325	6. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.14	42.406.000	62.362.274
329	7. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	V.15	190.271.574	190.271.574
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		32.576.092.643	36.160.311.004
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.16	32.576.092.643	36.160.311.004
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		56.000.000.000	56.000.000.000
411.1	1.1. Vốn góp của chủ sở hữu		56.000.000.000	56.000.000.000
417	2. Lợi nhuận chưa phân phối		(23.423.907.357)	(19.839.688.996)
417.1	2.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		(23.423.907.357)	(19.839.688.996)
417.2	2.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		-	-
440	TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		33.903.509.559	37.951.431.430

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 5A tòa nhà Master Building, số 41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

005	A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT		27,82	38,82
006	1. Ngoại tệ các loại (nguyên tệ)			
	2. Cổ phiếu đang lưu hành		5.600.000	5.600.000
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN		-	-

Người lập biểu

PHAN THỊ MINH HUYỀN

Q. Kế toán trưởng

PHAN THỊ MINH HUYỀN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021.

Tổng Giám đốc

ĐẶNG QUANG TÝ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG			
01	1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		-	-
08	1.2. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	VI.1	-	383.450.000
10	1.3. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	VI.1	1.028.181.818	6.280.681.818
11	1.4. Thu nhập hoạt động khác		-	-
20	Cộng doanh thu hoạt động		1.028.181.818	6.664.131.818
	II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
27	2.1. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán		-	-
29	2.2. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán		-	(191.074.260)
30	2.3. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		-	-
31	2.4. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính		(2.699.805.142)	(3.129.682.178)
32	2.5. Chi phí các dịch vụ khác		-	-
40	Cộng chi phí hoạt động	VI.2	(2.699.805.142)	(3.320.756.438)
	III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
42	3.1. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng		1.607.924	4.174.761
50	Cộng doanh thu hoạt động tài chính		1.607.924	4.174.761
	IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
52	4.1. Chi phí lãi vay		-	-
60	Cộng chi phí tài chính		-	-
61	V. CHI PHÍ BÁN HÀNG		-	-
62	VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	VI.3	(1.914.202.961)	(3.238.773.897)
70	VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		(3.584.218.361)	108.776.244

5-C
Y
HẠN
TƯ VẤN
/IẾT
CHỈ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 5A tòa nhà Master Building, số 41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Kết quả hoạt động kinh doanh (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
80	Cộng kết quả hoạt động khác		-	-
90	IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		(3.584.218.361)	108.776.244
91	9.1. Lợi nhuận đã thực hiện		-	-
92	9.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		-	-
100	X. CHI PHÍ THUẾ TNDN		-	(21.755.249)
100.1	10.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	V.13	-	(21.755.249)
100.2	10.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
200	XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		(3.584.218.361)	87.020.995
300	XII THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU		-	-
400	Tổng thu nhập toàn diện		(3.584.218.361)	87.020.995
500	XIII. THU NHẬP THUẬN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
501	13.1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	VI.4	(640)	16
502	13.2. Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	VI.5	(640)	16

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021.

Người lập biểu

Q. Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



PHAN THỊ MINH HUYỀN

PHAN THỊ MINH HUYỀN

ĐẶNG QUANG TÝ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Lợi nhuận trước Thuế Thu nhập doanh nghiệp		(3.584.218.361)	108.776.244
02	2. Điều chỉnh cho các khoản:		174.592.056	1.149.383.414
03	- Khấu hao TSCĐ	V.10, V.11	174.592.056	180.270.746
04	- Các khoản dự phòng		-	969.112.668
05	(- Lãi) hoặc (+ lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện.		-	-
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		-	-
08	- Dự thu tiền lãi		-	-
09	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
10	3. Tăng các chi phí phi tiền tệ		-	-
11	- Lỗ đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		-	-
12	- Lỗ suy giảm giá trị Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		-	-
13	- Lỗ suy giảm giá trị Các khoản cho vay		-	-
14	- Lỗ về ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý TSTC sẵn sàng để bán AFS khi phân loại lại		-	-
15	- Suy giảm giá trị của các tài sản cố định, BĐSĐT		-	-
16	- Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn		-	-
17	- Lỗ khác		-	-
18	4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ		-	-
19	- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		-	-
20	- Lãi về ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý TSTC sẵn sàng để bán (AFS) khi phân loại lại		-	-
21	- Lãi khác		-	-
30	5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(3.409.626.305)	1.258.159.658
31	- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		-	-
32	- Tăng (giảm) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		-	-
33	- Tăng (giảm) Các khoản cho vay		-	-
34	- Tăng (giảm) tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS		-	-
35	(-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính		-	-
36	(-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		-	-
37	(-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp		(764.600.000)	(1.360.400.000)
38	(-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu về lỗi giao dịch các TSTC		-	-
39	(-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác		5.000.000.000	(5.728.180.900)
40	- Tăng (giảm) các tài sản khác		(223.115.379)	-
41	- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		(19.956.274)	(231.915.666)
42	- Tăng (giảm) chi phí trả trước		(24.271.812)	3.353.848
43	(-) Thuế TNDN đã nộp	V.13	(21.755.249)	-
44	(-) Lãi vay đã trả		-	-
45	- Tăng (giảm) phải trả cho người bán		5.266.940	(14.280.000)
46	- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		(6.444.000)	(5.151.000)
47	- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		(91.823.692)	(587.023.378)
48	- Tăng (giảm) phải trả người lao động		(245.791.235)	39.293.189
49	- Tăng (giảm) phải trả về lỗi giao dịch các TSTC		-	-
50	- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác		(83.200.000)	(1.850.484.100)
51	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
52	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	-
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		114.682.994	(8.476.628.349)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 5A tòa nhà Master Building, số 41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

DVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
61	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác		-	-
62	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác		-	-
63	3. Tiền chi đầu tư vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác		-	-
64	4. Tiền thu hồi các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác		-	-
65	5. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn		-	-
70	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		-	-
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
71	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
72	2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu phát hành		-	-
73	3. Tiền vay gốc		-	-
73.1	3.1. Tiền vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán		-	-
73.2	3.2. Tiền vay khác		-	-
74	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		-	-
74.1	4.1. Tiền chi trả gốc vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán		-	-
74.2	4.2. Tiền chi trả nợ gốc vay tài sản tài chính		-	-
74.3	4.3. Tiền chi trả gốc vay khác		-	-
75	5. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
76	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
80	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	-
90	IV. Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ		114.682.994	(8.476.628.349)
101	V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		25.051.992.968	33.528.621.317
101.1	- Tiền		25.051.992.968	33.528.621.317
101.2	- Các khoản tương đương tiền		-	-
102	- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
103	VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ		25.166.675.962	25.051.992.968
103.1	- Tiền		25.166.675.962	25.051.992.968
103.2	- Các khoản tương đương tiền		-	-
104	- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 5A tòa nhà Master Building, số 41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		-	-
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		-	-
03	3. Tiền thu bán chứng khoán ủy thác của khách hàng		-	-
04	4. Tiền chi bán chứng khoán ủy thác của khách hàng		-	-
05	5. Thu vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán		-	-
06	6. Chi trả vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán		-	-
07	7. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		-	-
08	8. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		-	-
09	9. Nhận tiền gửi của Nhà đầu tư cho hoạt động ủy thác đầu tư của khách hàng		-	-
10	10. Chi trả cho hoạt động ủy thác đầu tư của khách hàng		-	-
11	11. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		-	-
12	12. Thu lỗi giao dịch chứng khoán		-	-
13	13. Chi lỗi giao dịch chứng khoán		-	-
14	14. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		-	-
15	15. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán		-	-
20	Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ		-	-
30	II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ của khách hàng		-	-
31	Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ:			
32	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		-	-
	Trong đó có kỳ hạn		-	-
33	- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		-	-
34	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		-	-
35	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		-	-
	Trong đó có kỳ hạn		-	-
36	Các khoản tương đương tiền		-	-
37	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
40	III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng		-	-
41	Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:			
42	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		-	-
	Trong đó có kỳ hạn		-	-
43	- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		-	-
44	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		-	-
45	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		-	-
	Trong đó có kỳ hạn		-	-
46	Các khoản tương đương tiền		-	-
47	- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-

33031
 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC
 CHU
 15-11

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021.

Người lập biểu

Q. Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



PHAN THỊ MINH HUYỀN

PHAN THỊ MINH HUYỀN

ĐẶNG QUANG TÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 5A tòa nhà Master Building, số 41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

ĐVT: VND

Chi tiêu	Thuyết minh	Số đầu năm		Số tăng giảm trong kỳ						Số cuối năm	
		Ngày 01/01/2019	Ngày 01/01/2020	Năm trước		Năm nay		Ngày 31/12/2019	Ngày 31/12/2020		
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8		
I. Biến động vốn chủ sở hữu											
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		56.000.000.000	56.000.000.000	-	-	-	-	56.000.000.000	56.000.000.000		
1.1. Vốn pháp định		35.000.000.000	35.000.000.000	-	-	-	-	35.000.000.000	35.000.000.000		
1.2. Vốn bổ sung		21.000.000.000	21.000.000.000	-	-	-	-	21.000.000.000	21.000.000.000		
2. Lợi nhuận chưa phân phối		(19.926.709.991)	(19.839.688.996)	87.020.995	-	-	3.584.218.361	(19.839.688.996)	(23.423.907.357)		
2.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		(19.926.709.991)	(19.839.688.996)	87.020.995	-	-	3.584.218.361	(19.839.688.996)	(23.423.907.357)		
2.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		-	-	-	-	-	-	-	-		
Tổng cộng		36.073.290.009	36.160.311.004	87.020.995	-	-	3.584.218.361	36.160.311.004	32.576.092.643		
II. Thu nhập toàn diện khác		-	-	-	-	-	-	-	-		

Người lập biểu

Phan Thị Minh Huyền

PHAN THỊ MINH HUYỀN

Q. Kế toán trưởng

Phan Thị Minh Huyền

PHAN THỊ MINH HUYỀN



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của công ty trong kỳ kế toán hiện tại là tư vấn đầu tư chứng khoán.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của công ty trong kỳ kế toán hiện tại là tư vấn đầu tư chứng khoán.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Kết quả kinh doanh trong năm của Công ty lỗ là do ảnh hưởng của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Sars - Covid 2 (Covid 19) dẫn đến số lượng và giá trị ký kết các hợp đồng tư vấn bị giảm và theo dự đoán sẽ còn tiếp tục ảnh hưởng trong tương lai.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 16 nhân viên đang làm việc, số lao động tại ngày đầu năm là 19 nhân viên.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực Kế toán và Chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 334/2016/TT-BTC sửa đổi bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Theo đó, Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các Thuyết minh báo cáo tài chính này được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ, biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.



2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 334/2016/TT-BTC sửa đổi bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ban hành ngày 27 tháng 12 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng của công ty chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

3. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoàn hảo, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ;
- Các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu;
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

4. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chi phí quản lý công ty chứng khoán” trong kỳ.

Mức trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	30%
Từ một 1 năm đến dưới 2 năm	50%
Từ một 2 năm đến dưới 3 năm	70%
Từ 3 năm trở lên	100%

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung ở Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Máy móc	08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08
Thiết bị văn phòng	04

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 04 năm.

7. Thuê tài sản

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời hạn của hợp đồng thuê.



8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn để phân bổ dần từ ba (3) đến ba mươi sáu (36) tháng vào báo cáo kết quả hoạt động: Chi phí thuê văn phòng và Chi phí vật dụng văn phòng.

9. Các khoản phải trả và chi phí trả trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Lỗi chưa phân phối

Lỗi chưa phân phối bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện.

Lỗi chưa thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác tính vào báo cáo lãi lỗ của báo cáo kết quả hoạt động thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty chứng khoán.

Lỗi đã thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào báo cáo kết quả hoạt động của Công ty ngoài các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận chưa thực hiện.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác: tư vấn quản trị công ty cổ phần; tư vấn cổ phần hóa, xác định giá trị doanh nghiệp; tư vấn & tổ chức Đại hội cổ đông; tư vấn tài chính doanh nghiệp

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VND)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt tại quỹ	349.974.331	318.205.413
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK	24.816.701.631	24.733.787.555
Cộng	<u>25.166.675.962</u>	<u>25.051.992.968</u>

2. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	9.900.000	109.900.000
- Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn đầu tư Việt Nam	9.900.000	9.900.000
- Phải trả người bán khác	-	100.000.000
Cộng	<u>9.900.000</u>	<u>109.900.000</u>

3. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	2.155.000.000	1.390.400.000
- Công ty CP Quảng cáo Tổ chức Sự kiện và Tư vấn Vạn Tín	1.355.000.000	1.355.000.000
- Các khách hàng khác	770.000.000	35.400.000
Cộng	<u>2.155.000.000</u>	<u>1.390.400.000</u>

Trong đó: khoản nợ phải thu trên 90 ngày 1.355.000.000 đồng

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	7.624.369.175	3.324.369.175	12.524.369.175	3.324.369.175
- Công ty CP Hoàn Lộc Việt	4.300.000.000	-	9.200.000.000	-
- Công ty CP Mua bán nợ Miền Nam	3.324.369.175	3.324.369.175	3.324.369.175	3.324.369.175
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.783.000	-	1.783.000	-
Cộng	<u>7.626.152.175</u>	<u>3.324.369.175</u>	<u>12.526.152.175</u>	<u>3.324.369.175</u>

Trong đó: khoản nợ phải thu trên 90 ngày là 3.324.369.175 đồng.

2817
NG T
HIỆM H
ÁN VÀ
AN
P. H C

5. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Nợ quá hạn	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Nợ quá hạn	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>		3.324.369.175	-		3.324.369.175	-
- Công ty Cổ phần mua bán nợ Miền Nam (SDTC)	Trên 3 năm	3.324.369.175	-	Trên 3 năm	3.324.369.175	-
Cộng		3.324.369.175	-		3.324.369.175	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(3.324.369.175)	(2.355.256.507)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(969.112.668)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	(3.324.369.175)	(3.324.369.175)

6. Tạm ứng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Các khoản tạm ứng cho nhân viên	1.429.097.625	-	1.256.850.000	-
Cộng	1.429.097.625	-	1.256.850.000	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Đầu năm
Thiết bị, truyền dẫn	7.982.773	6.960.953
Cộng	7.982.773	6.960.953

8. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn và dài hạn

8.a Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược cho bên liên quan</i>	1.130.000.000	1.130.000.000	1.130.000.000	1.130.000.000
- Công ty CP Mua bán nợ Miền Nam (*)	1.130.000.000	1.130.000.000	1.130.000.000	1.130.000.000
<i>Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược cho bên khác</i>	-	-	-	-
Cộng	1.130.000.000	1.130.000.000	1.130.000.000	1.130.000.000

(*) Là khoản tiền đặt cọc cho Hợp đồng số 01/2013/ASC-SDTC ký ngày 14 tháng 01 năm 2013 và Hợp đồng số 112/2013/ASC-SDTC ký ngày 27 tháng 06 năm 2013 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Mua bán nợ Miền Nam. Theo hợp đồng trên, Công ty CP Mua bán nợ Miền Nam chịu trách nhiệm hỗ trợ Công ty tìm kiếm các đối tác có nhu cầu mua bán các khoản nợ của các doanh nghiệp mà Công ty đang tư vấn về tái cấu trúc doanh nghiệp.

5-C
Y
ƯU H
TƯ V
/IẾT
CH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 5A tòa nhà Master Building, số 41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

8.b Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn

	Số cuối năm	Đầu năm
- Thuê văn phòng	111.244.000	111.244.000
- Khác	15.000.000	15.000.000
Cộng	126.244.000	126.244.000

9. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Nợ quá hạn	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Nợ quá hạn	Giá trị có thể thu hồi
- Các khoản cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	Trên 3 năm	1.130.000.000	-	Trên 3 năm	1.130.000.000	-
Cộng		1.130.000.000	-		1.130.000.000	-

10. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.136.566.194	825.536.363	414.122.454	2.376.225.011
Tăng trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	1.136.566.194	825.536.363	414.122.454	2.376.225.011
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.136.566.194	232.435.854	414.122.454	1.783.124.502
Khấu hao trong năm	-	103.192.056	-	103.192.056
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	1.136.566.194	335.627.910	414.122.454	1.886.316.558
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	593.100.509	-	593.100.509
Số cuối năm	-	489.908.453	-	489.908.453

Trong đó nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.550.688.648 đồng.

11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Phần mềm tin học</u>	<u>Tổng cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	2.839.121.305	2.839.121.305
Mua trong năm	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số cuối năm	<u>2.839.121.305</u>	<u>2.839.121.305</u>
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	2.624.921.305	2.624.921.305
Khấu hao trong năm	71.400.000	71.400.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số cuối năm	<u>2.696.321.305</u>	<u>2.696.321.305</u>
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	<u>214.200.000</u>	<u>214.200.000</u>
Số cuối năm	<u>142.800.000</u>	<u>142.800.000</u>

Trong đó nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.590.621.305 đồng.

Phần mềm tin học chủ yếu là: phần mềm giao dịch chứng khoán, phần mềm kế toán và các phần mềm quản lý khác.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước cho các bên liên quan	-	-
Người mua trả tiền trước cho các nhà cung cấp khác	725.300.000	808.500.000
- Công ty TNHH Môi trường đô thị TPHCM	79.200.000	79.200.000
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích quận 10	55.000.000	55.000.000
- Các khách hàng khác	<u>591.100.000</u>	<u>674.300.000</u>
Cộng	<u>725.300.000</u>	<u>808.500.000</u>

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
- Thuế GTGT	91.278.292	-	-	(91.278.292)	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	21.755.249	-	-	(21.755.249)	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	54.468.040	-	127.320.600	(127.866.000)	53.922.640	-
- Thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	<u>167.501.581</u>	<u>-</u>	<u>130.320.600</u>	<u>(243.899.541)</u>	<u>53.922.640</u>	<u>-</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 5A tòa nhà Master Building, số 41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.584.218.361)	108.776.244
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp		-
Thu nhập chịu thuế	(3.584.218.361)	108.776.244
Chuyển lỗ từ các Kỳ trước	-	-
Thu nhập tính thuế	-	108.776.244
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	21.755.249

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí khác phải trả	42.406.000	62.362.274
Cộng	42.406.000	62.362.274

15. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả cho các bên liên quan</i>	-	
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	190.271.574	190.271.574
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	190.271.574	190.271.574
Cộng	190.271.574	190.271.574

16. Vốn chủ sở hữu**16.a Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.600.000	5.600.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	5.600.000	5.600.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.600.000	5.600.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.600.000	5.600.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.600.000	5.600.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/ cổ phiếu)	10.000	10.000

16.b Phân phối lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	(19.839.688.996)	(19.926.709.991)
Lãi/(Lỗ) trong năm	(3.584.218.361)	87.020.995
Cộng	(23.423.907.357)	(19.839.688.996)



17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	<u>Đơn vị tính</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Ngoại tệ (USD)	USD	27,82	38,82
- Cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phiếu	5.600.000	5.600.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)

1. Doanh thu ngoài thu nhập các tài sản tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
a. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán		
- Doanh thu ban đầu	-	383.450.000
- Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
- Doanh thu thuần	-	383.450.000
b. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		
- Doanh thu ban đầu	1.028.181.818	6.280.681.818
- Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
- Doanh thu thuần	<u>1.028.181.818</u>	<u>6.280.681.818</u>
Cộng	<u>1.028.181.818</u>	<u>6.664.131.818</u>

2. Chi phí hoạt động

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	-	-
- Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	-	191.074.260
- Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	-	-
- Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	2.699.805.142	3.129.682.178
- Chi phí các dịch vụ khác	-	-
Cộng	<u>2.699.805.142</u>	<u>3.320.756.438</u>

3. Chi phí quản lý công ty chứng khoán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân viên quản lý	770.881.600	1.133.673.073
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng văn phòng	73.840.000	76.085.000
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	103.192.056	111.158.187
- Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
- Lập/hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	969.112.668
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và khác bằng tiền	963.289.305	945.744.969
Cộng	<u>1.914.202.961</u>	<u>3.238.773.897</u>

4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
--	----------------	------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 5A tòa nhà Master Building, số 41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.584.218.361)	87.020.995
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.584.218.361)	87.020.995
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	5.600.000	5.600.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	(640)	16

5. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.584.218.361)	87.020.995
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận		-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.584.218.361)	87.020.995
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	5.600.000	5.600.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	(640)	16

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (ĐVT: VNĐ)**1. Tài sản tiềm tàng**

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản tài sản tiềm tàng.

2. Nợ tiềm tàng

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản nợ tiềm tàng.

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

3.a Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt(*)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lương và thưởng	394.760.000	201.500.000
Cộng	394.760.000	201.500.000

(*) Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty.

3.b Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 5A tòa nhà Master Building, số 41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
- Công ty CP Hoàn Lộc Việt	Cổ đông lớn
- Công ty CP mua bán nợ Miền Nam	Kiểm soát chung bởi cổ đông chi phối
- Công ty CP Điện Mặt trời Mỹ Sơn Hoàn Lộc Việt	Kiểm soát chung bởi cổ đông chi phối

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<u>Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt</u>		
- Chuyển tiền cho Hoàn Lộc Việt	6.000.000.000	29.450.000.000
- Thu hồi tiền từ Hoàn Lộc Việt	10.900.000.000	24.178.016.000
<u>Công ty Cổ phần mua bán nợ Miền Nam (SDTC)</u>		
Không phát sinh	-	-
<u>Công ty CP Điện Mặt trời Mỹ Sơn Hoàn Lộc Việt</u>		
- Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn	-	4.436.363.636

Số dư với các bên liên quan khác

Là số dư giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<u>Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt</u>		
- Các khoản phải thu khác	4.300.000.000	9.200.000.000
<u>Công ty Cổ phần mua bán nợ Miền Nam (SDTC)</u>		
- Các khoản phải thu khác	3.324.369.175	3.324.369.175
- Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.130.000.000	1.130.000.000
<u>Công ty CP Điện Mặt trời Mỹ Sơn Hoàn Lộc Việt</u>		
Không có số dư	-	-

4. Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh

Trong kỳ, hoạt động chính của công ty là tư vấn đầu tư chứng khoán.

Khu vực địa lý

Trong kỳ, hoạt động của Công ty chủ yếu là trên lãnh thổ Việt Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 5A tòa nhà Master Building, số 41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

5. Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đến 1 năm	216.772.908	781.848.588
Trên 1-5 năm	-	-
Cộng	<u>216.772.908</u>	<u>781.848.588</u>

6. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.

7. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021.

Người lập biểu

Q. Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



PHAN THỊ MINH HUYỀN

PHAN THỊ MINH HUYỀN

ĐẶNG QUANG TÝ